

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Q.HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24 /2024/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 5 năm 2024

Về tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU – TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lưu Thị Hằng**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Thanh Trà**

Ông **Trần Hải**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Ánh Nguyệt** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà **Trương Thị Thuỳ Dương** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 183/2023/TLST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2023, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25/4/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 183/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13/5/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thái Thiện Q, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Đường số H, tổ T, khu 7, H, T, Bình Dương - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 59 K, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thái Thiện Q như sau:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thái Thiện Q và ông Hoàng Ngọc T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh

sống tại địa chỉ 103 đường số H, tổ T, khu 7, H, T, Bình Dương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do quan điểm sống, tính tình lối sống không hợp, không quan tâm lẫn nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2014 vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông T cũng không quan tâm và lo cho vợ con, không hỗ trợ tài chính để nuôi con. Nay tình cảm vợ chồng không còn nếu kéo dài cuộc sống hôn nhân cũng không có hạnh phúc nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T

Về con chung: Bà xác định có 01 con chung tên: Hoàng Lê Anh Phúc, sinh ngày 01/02/2014. Hiện nay cháu đang sinh sống cùng bà. Ly hôn, bà có nguyện vọng được nhận nuôi con Hoàng Lê Anh Phúc, sinh ngày 01/02/2014 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà xác định không có.

Về nợ chung. Bà xác định không có.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Hoàng Ngọc T các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý, thông báo các lần hòa giải cũng như triệu tập tham gia phiên tòa nhưng ông vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của bà Q nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do nên Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Lê Thái Thiện Q được ly hôn với ông Hoàng Ngọc T

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con Hoàng Lê Anh Phúc, sinh ngày 01/02/2014 cho bà Lê Thái Thiện Q nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Viện kiểm sát không đề cập.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Q xác định không có nên Viện kiểm sát không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thái Thiện Q có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn ông Hoàng Ngọc T được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng nên căn cứ vào điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung: Bà Lê Thái Thiện Q và ông Hoàng Ngọc T kết hôn vào năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo Giấy đăng ký kết hôn số 03/2004, quyển số 01/2012. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[3] Quá trình chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà Q trình bày là do quan điểm sống, tính tình lối sống không hợp, không quan tâm lẫn nhau, hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả. Từ năm 2014 vợ chồng ly thân, trong thời gian ly thân ông T cũng không quan tâm và lo cho vợ con, không hỗ trợ tài chính để nuôi con. Tại phiên tòa bà vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn ông T

[4] Qua đánh giá chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Biên bản xác minh do Tòa án lập thể hiện ông Hoàng Ngọc T có đăng ký thường trú tại tổ 36, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Ông T sau khi ly thân với bà Q thỉnh thoảng có về tại tổ 36, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Bà Q và con Hoàng Lê Anh Phúc, sinh ngày 01/02/2014 đang sinh sống tại tỉnh Bình Dương, điều đó phù hợp với lời trình bày của bà Q là vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014. Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà Q, điều đó thể hiện ông T đã không còn thiện chí xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của bà Q là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Bà Q ông T có 01 con chung tên: Hoàng Lê Anh Phúc, sinh ngày 01/02/2014. Ly hôn, bà Q có nguyện vọng được nhận nuôi con Hoàng Lê Anh Phúc, sinh ngày 01/02/2014 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Xét thấy, việc giao con chung cho ai chăm sóc, nuôi dưỡng phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, để con phát triển toàn diện về mặt thể chất và tinh thần. Hiện nay, bà Q ông T không còn sống chung với nhau, hiện cháu Hoàng Lê Anh Phúc, sinh ngày 01/02/2014 đang được bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi

dưỡng, cháu có lời khai muốn ở với mẹ là bà Q. Do vậy, không nên xáo trộn cuộc sống hiện tại của cháu nên giao cháu Hoàng Lê Anh Phúc cho bà Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Đối với việc cấp dưỡng nuôi con, do bà Q không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không xem xét.

[7] Về tài sản chung: Bà Q xác định không có; ông T không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[8] Về nợ chung: Bà Q xác định không có; ông T không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Q phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thái Thiện Q về tranh chấp "Ly hôn" đối với ông Hoàng Ngọc T.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho bà Lê Thái Thiện Q được ly hôn ông Hoàng Ngọc T

2. *Về con chung:* Giao con Hoàng Lê Anh Phúc, sinh ngày 01/02/2014 cho bà Lê Thái Thiện Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Ông Hoàng Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung hai bên đều có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Bà Q xác định không có; ông T không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

4. *Về nợ chung:* Bà Q xác định không có; ông T không có ý kiến phản hồi nên Hội đồng xét xử không đề cập.

5. *Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm*: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Lê Thái Thiện Q phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002651 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bà Q đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- CCTHADS Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng;
- UBND phường 2, thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang;
(giấy ĐKKH số 03, quyền số 01//2012)
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Thị Hằng